

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 10 năm 2019

ĐIỂM THI

PHẦN V.1: KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN
LÝ CẤP CƠ SỞ

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 3, TẠI TRƯỜNG QUÂN SỰ TỈNH

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Hoàng Đức Biên	1	29	8.0	Tám	
2	Đỗ Văn Bình	2	44	6.5	Sáu rưỡi	
3	Nông Văn Chí	3	06	7.5	Bảy rưỡi	
4	Dương Văn Chiều	4	25	7.0	Bảy	
5	Trần Công Chuẩn	5	10	6.5	Sáu rưỡi	
6	Hà Xuân Diệu	6	15	7.0	Bảy	
7	Phan Thanh Du	7	35	7.5	Bảy rưỡi	
8	Đỗ Quang Dũng	8	37	7.0	Bảy	
9	Mạc Quốc Duy	9	21	7.5	Bảy rưỡi	
10	Nguyễn Thế Đức	10	18	6.5	Sáu rưỡi	
11	Tô Đức Giang	11	22	6.5	Sáu rưỡi	
12	Hoàng Văn Hách	12	32	7.5	Bảy rưỡi	
13	Trương Văn Hật	13	42	7.0	Bảy	
14	Nông Đức Hiếu	14	03	7.0	Bảy	
15	Lôi Trung Hiếu	15	51	7.5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Văn Hoàn	16	01	8.0	Tám	
17	Nguyễn Hữu Hoàng	17	13	7.0	Bảy	
18	Bùi Tiến Hoàn	18	11	7.0	Bảy	
19	Nguyễn Duy Hưng	19	40	7.0	Bảy	
20	Lục Doanh Hưng	20	27	7.0	Bảy	
21	Triệu Quang Huy	21	04	6.5	Sáu rưỡi	
22	Nguyễn Quốc Khởi	22	28	7.5	Bảy rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Nguyễn Văn Kiên	23	53	7.0	Bảy	
24	Nguyễn Khánh Lâm	24	46	7.0	Bảy	
25	Nguyễn Tiến Lâm	25	45	7.0	Bảy	
26	Nguyễn Thanh Liêm	26	08	7.5	Bảy rưỡi	
27	Hoàng Văn Lục	27	05	8.0	Tám	
28	Vũ Mạnh Lưu	28	34	7.5	Bảy rưỡi	
29	Dương Văn Mạnh	29	16	6.5	Sáu rưỡi	
30	Nguyễn Văn Minh	30	07	7.0	Bảy	
31	Trần Phương Nam	31	12	7.0	Bảy	
32	Trần Quang Ngọc	32	31	7.0	Bảy	
33	Trần Đức Nhận	33	19	7.0	Bảy	
34	Lý Quảng Ninh	34	43	6.5	Sáu rưỡi	
35	Ma Khánh Pháp	35	33	7.5	Bảy rưỡi	
36	Nguyễn Duy Phương	36	38	6.5	Sáu rưỡi	
37	Đào Duy Quảng	37	09	7.0	Bảy	
38	Nguyễn Hữu Quyết	38	41	6.5	Sáu rưỡi	
39	Nguyễn Đức Sơn	39	17	6.5	Sáu rưỡi	
40	Nguyễn Thanh Sơn	40	30	7.5	Bảy rưỡi	
41	Trần Văn Sơn	41	39	7.0	Bảy	
42	Hoàng Trọng Tấn	42	50	7.5	Bảy rưỡi	
43	Trần Văn Thanh	43	02	6.0	Sáu	
44	Hà Văn Thanh	44	26	7.0	Bảy	
45	Tạ Văn Thành	45	36	7.0	Bảy	
46	Nguyễn Văn Thịnh	46	52	7.0	Bảy	
47	Dương Văn Tiến	47	47	7.5	Bảy rưỡi	
48	Lâm Bảo Trung	48	48	7.0	Bảy	
49	Nguyễn Công Trường	49	23	7.0	Bảy	
50	Dương Đình Trường	50	24	7.5	Bảy rưỡi	
51	Hoàng Xuân Trường	51	20	7.0	Bảy	
52	Nguyễn Xuân Trường	52	14	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Nguyễn Anh Tú	53	49	7.0	Bảy	
54	Ma Đức Tùng	54	54	7.5	Bảy rưỡi	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KHOA XĐĐ
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**




Phạm Minh Chuyên

